

KHOA HỌC & CÔNG NGHỆ

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ THỐNG KÊ KH&CN - SỞ KH&CN BÌNH DƯƠNG XUẤT BẢN

ĐỔI MỚI SÁNG TẠO, PHÁT TRIỂN khoa học và công nghệ ở địa phương

Số 04.2020



Trang khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo

1. Cùng bạn kiến tạo tương lai - Solve for Tomorrow 2020 với tổng giải thưởng gần 600 triệu đồng

Đây là cuộc thi dành cho học sinh THCS và THPT (với sự hướng dẫn của giáo viên), khuyến khích các em chủ động xây dựng các giải pháp ứng dụng Robotics, có giá trị ứng dụng thực tiễn để giải quyết những vấn đề liên quan đến một (hoặc nhiều) lĩnh vực như xã hội, môi trường, giáo dục, Y tế và sức khỏe.

Đề bài cuộc thi: Ứng dụng Robotics vào việc nghiên cứu và xây dựng giải pháp nhằm giải quyết những vấn đề của xã hội hoặc của địa phương, liên quan đến một (hoặc nhiều) lĩnh vực như: Xã hội, Môi trường, Giáo dục, Y tế & Sức khỏe.

Đối tượng tham dự: Học sinh trung học cơ sở và trung học phổ thông trong độ tuổi từ 12 -18 tuổi trên toàn quốc.

Ngôn ngữ dự thi: Tiếng Việt.

Hình thức tham dự: Học sinh sẽ đăng ký theo đội từ 2-3 thành viên và 01 Giáo viên trực tiếp hỗ trợ, hướng dẫn học sinh thực hiện bài dự thi của mình.

Solve for Tomorrow 2020 được Công ty Điện tử Samsung Vina phối hợp với Bộ Giáo dục & Đào tạo và Tổ chức Tuổi trẻ Thành đạt (JA Vietnam) phát động từ ngày 29/6/2020 tại thành phố Hồ Chí Minh. Cuộc thi có 3 vòng:

- Vòng Sơ khảo: từ ngày 29/6/2020 đến ngày 31/8/2020: gồm 2 hoạt động đào tạo trực tuyến và nộp bài thi trực tuyến. Vòng sơ khảo sẽ chọn 40 đội xuất sắc nhất để bước vào vòng trong.

- Vòng Phát triển sản phẩm: từ ngày 15/9/2020 đến ngày 23/10/2020: các đội tham gia tập huấn về kiến thức công nghệ và kỹ năng mềm. Sau khi các đội xây dựng mô hình và thi thuyết trình, Ban Giám khảo sẽ lựa chọn 10 đội xuất sắc tham gia trận chung kết.

- Trận Chung kết diễn ra tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 28/11/2020. Kết quả và Lễ trao giải sẽ diễn ra cùng ngày.

Hãy tham gia Cuộc thi “Cùng bạn kiến tạo tương lai” để được trang bị kiến thức, kỹ năng phát triển dự án giúp biến ý tưởng thành hiện thực. Tham khảo Thể lệ chi tiết tại kientaotuonglai.com.vn.

Cuộc thi do Samsung toàn cầu khởi xướng từ năm 2009 nhằm tạo ra sân chơi sáng tạo giúp các em chủ động tìm tòi, nghiên cứu và ứng dụng công nghệ để giải quyết những vấn đề liên quan đến xã hội hoặc địa phương của mình. Tính tới nay, Samsung đã tổ chức cuộc thi “Solve for Tomorrow” ở 17 quốc gia như Mỹ, Canada, Singapore, Brazil, Mexico, ...

2. Cuộc thi “Infinity Blockathon for City Transformation 2020”: tổng giá trị giải thưởng cho đội thắng cuộc lên tới 10.000 USD.

Cuộc thi “Infinity Blockathon for City Transformation 2020” - Blockathon 2020 được tổ chức bởi Infinity Blockchain Ventures (IBV), Asia Blockchain Review (ABR), chính thức được khởi động tại thành phố Hồ Chí Minh vào ngày 24/6.

Chủ đề chính của cuộc thi là “For City Transformation”, được chính thức nhận hồ sơ dự thi từ ngày 25/6 đến tháng 28/8/2020 với nhiều hoạt động bên lề nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng cho các đội tham dự. Đối tượng tham dự cuộc thi là các bạn trẻ đam mê về công nghệ và đổi mới sáng tạo, bao gồm các lập trình viên, sinh viên, nhà nghiên cứu sinh, nhà khởi nghiệp trong cộng đồng công nghệ. Vòng thi chính thức sẽ được tổ chức ở ba địa điểm là thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Đà Nẵng và thủ đô Hà Nội.

Cuộc thi được mở ra với mục đích thúc đẩy sự sáng tạo và đổi mới thông qua hình thức huy động sức mạnh đám đông (Crowdsourcing) nhằm thu thập ý tưởng, giải pháp công nghệ mới để giải quyết thách thức của các tổ chức, cộng đồng qua việc tận dụng nguồn lực của số đông. Hình thức này giúp đa dạng hóa các ý tưởng, đẩy nhanh tốc độ giải quyết vấn đề và có thể tối ưu chi phí trong quá trình nghiên cứu phát triển (R&D).

Blockathon 2020 tập trung giải quyết vấn đề ở ba lĩnh vực gồm chuỗi cung ứng - tài chính - chính phủ. Đề bài sẽ do các doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực liên quan đưa ra. Tham khảo Thể lệ chi tiết tại <https://infinity-blockathon.com/>.

Cuộc thi là sân chơi kết nối các tổ chức khối nhà nước, doanh nghiệp, với cộng đồng đổi mới sáng tạo và nguồn nhân lực để có thể tiếp cận ý tưởng và công nghệ dồi dào vượt ra ngoài phạm vi nội bộ, cũng như là nơi chấp cánh cho những ý tưởng sáng tạo được thực hiện hóa.

Đây là sự kiện tiếp nối cuộc thi Hackathon về Blockchain mùa đầu tiên, cũng là cuộc thi đầu tiên tại Việt Nam về Blockchain được tổ chức bởi Infinity Blockchain Labs (IBL) và Asia Blockchain Review (ABR) vào năm 2018. ▲

Ánh Nguyệt

Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp

Đây là cuộc thi thường niên của Bộ Giáo dục và Đào tạo nhằm khích lệ học sinh tăng cường vận dụng kiến thức đã học để giải quyết các vấn đề của cuộc sống, đồng thời hình thành các ý tưởng khởi nghiệp ngay từ khi còn đang học.

Các dự án khởi nghiệp tham dự Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2020 (SV.STARTUP-2020) hướng đến mục tiêu giải quyết các vấn đề của cộng đồng, xã hội góp phần tạo sự đột phá đẩy mạnh phát triển kinh tế, xã hội. Thể lệ Cuộc thi SV.STARTUP-2020 vừa được Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành tại Quyết định số 1715/QĐ-BGDĐT vào ngày 29/6/2020.

8 lĩnh vực tham gia Cuộc thi SV.STARTUP-2020: (1) khoa học, công nghệ; (2) công nghiệp, chế tạo sản phẩm; (3) nông, lâm, ngư nghiệp; (4) giáo dục, y tế; (5) dịch vụ, du lịch; (6) tài chính, ngân hàng; (7) kinh doanh tác động xã hội và (8) các ngành nghề khác và lĩnh vực kinh doanh khác.

Đối tượng dự thi là học sinh, sinh viên đang học tại các đại học, học viện, trường đại học, trường cao đẳng sư phạm, trung cấp sư phạm; trường trung học phổ thông và khuyến khích học sinh các trường trung học cơ sở tham dự.

Theo Thể lệ, đối với các dự án khởi nghiệp của sinh viên các cơ sở đào tạo, cuộc thi trao 1 giải Nhất với giải thưởng là 60 triệu đồng tiền mặt; gói hỗ trợ đào tạo, hỗ trợ triển khai dự án với trị giá 115 triệu đồng và cơ hội tham gia đàm phán để nhận đầu tư số tiền 40.000



USD. Cuộc thi đồng thời trao 2 giải Nhì (40 triệu đồng tiền mặt/giải và cơ hội đầu tư từ các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp), 3 giải Ba (20 triệu đồng/giải) và 4 giải Khuyến khích (10 triệu đồng/giải). Đối với các dự án khởi nghiệp của học sinh THCS, THPT, cuộc thi trao 1 giải Nhất với giải thưởng 30 triệu đồng; 2 giải Nhì (20 triệu đồng/giải); 3 giải Ba (10 triệu đồng/giải) và 3 giải Khuyến khích (5 triệu đồng/giải). Ngoài ra, Ban Tổ chức còn trao giải bình chọn trên Website <http://dean1665.vn> cùng một số giải thưởng khác.

Bộ Giáo dục và Đào tạo đề nghị các cơ sở đào tạo, các Sở Giáo dục và Đào tạo thông báo cuộc thi đến học sinh, sinh viên của đơn vị; hướng dẫn, tạo điều kiện để học sinh, sinh viên dự thi. Mỗi cơ sở đào tạo, mỗi Sở Giáo dục và Đào tạo lựa chọn 2 dự án tiêu biểu để gửi tham dự vòng bán kết vào trước 12h ngày 15/10/2020. Các dự án sẽ tiếp tục tham dự các vòng thi tiếp theo.

Bài dự thi được đánh máy trên khổ A4 bằng tiếng Việt có kèm theo bản thuyết minh dự án. Bản thuyết trình của nhóm được trình bày bằng video clip không quá ba phút; sản phẩm mẫu gửi kèm theo bằng ảnh hoặc video clip (nếu có).

Cuộc thi trải qua 5 vòng thi, gồm: Vòng thi cơ sở, vòng thi bán kết, vòng đào tạo, vòng bình chọn và vòng thi chung kết. Vòng thi chung kết dự kiến diễn ra trong hai ngày 18 và 19/12/2020 tại Trường Đại học Sư phạm kỹ thuật TP Hồ Chí Minh trong khuôn khổ hoạt động tại Ngày Hội khởi nghiệp quốc gia năm 2020.

Các đội tham dự Vòng chung kết sẽ tham gia trưng bày các sản phẩm, ý tưởng, dự án khởi nghiệp của đội tại các gian hàng theo các chủ đề được Ban tổ chức bố trí tại Ngày hội. Có 8 tiêu chí đánh giá đối với dự án của sinh viên các cơ sở đào tạo với thang điểm là 100 điểm; đối với dự án của học sinh THCS, THPT là 06 tiêu chí cho thang điểm 100.

Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” được khởi xướng từ năm 2018, sau khi Quyết định số 1665/QĐ-TTg về Đề án hỗ trợ học sinh, sinh viên (HSSV) khởi nghiệp đến năm 2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành vào ngày 30/10/2017 với mục tiêu thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp của học sinh, sinh viên và trang bị các kiến thức, kỹ năng về khởi nghiệp. Sau 3 năm Quyết định số 1665/QĐ-TTg ra đời, Bộ GD&ĐT cũng đã triển khai nhiều giải pháp thiết thực nhằm từng bước hình thành hệ sinh thái khởi



niệp trong các trường đại học để có thể tạo điều kiện tốt nhất hỗ trợ HSSV tham gia và có các dự án khởi nghiệp thành công sau khi tốt nghiệp.

Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2018 với 200 ý tưởng, dự án tham gia dự thi đến từ 200 trường đại học, cao đẳng, trung cấp, THPT trên cả nước. Trong đó có 15 dự án xuất sắc nhất được lọt vào vòng chung kết: 10 dự án đến từ các trường đại học, cao đẳng và 5 dự án thuộc khối các trường trung học phổ thông.

Cuộc thi “Học sinh, sinh viên với ý tưởng khởi nghiệp” năm 2019 thu hút hơn 200 trường đại học, cao đẳng, trung cấp, THPT trên cả nước với gần 300 ý tưởng, dự án tham gia dự thi. 68 dự án xuất sắc nhất lọt vào vòng chung kết: 50 dự án đến từ các trường đại học, cao đẳng và 17 dự án thuộc khối các trường trung học phổ thông và rất đặc biệt có 01 dự án đến từ các bạn học sinh Trung học cơ sở. ▲

Huyền Nhi

Tích cực thực hiện những nhiệm vụ mang tính cấp bách hỗ trợ phục hồi nhanh chóng sản xuất, kinh doanh

Tại Hội nghị Giám đốc Sở Khoa học và Công nghệ toàn quốc năm 2020, các đại biểu đã thảo luận về các nhiệm vụ và giải pháp về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong văn kiện Đại hội Đảng bộ cấp tỉnh, thành phố nhiệm kỳ 2020-2025; các giải pháp KH&CN hỗ trợ doanh nghiệp, đặc biệt là các doanh nghiệp vừa và nhỏ phục hồi sản xuất, kinh doanh sau dịch COVID-19; các giải pháp để hoàn thành nhiệm vụ KH&CN năm 2020, xây dựng kế hoạch hoạt động KH&CN năm 2021 và kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025...

Bộ trưởng Bộ Khoa học và công nghệ đã yêu cầu các Sở KH&CN trong thời gian tới cần tích cực, chủ động tham mưu cho Tỉnh ủy, HĐND, UBND cấp tỉnh ban hành và tổ chức thực hiện những nhiệm vụ, giải pháp KH&CN mang tính cấp bách hỗ trợ cho doanh nghiệp và người dân phục hồi nhanh chóng sản xuất, kinh doanh. Tiếp tục thực hiện tốt Chỉ thị số 01/CT-BKH&CN ngày 21/4/2020 của Bộ trưởng Bộ KH&CN về nâng cao năng lực KH&CN nhằm tháo gỡ những khó khăn, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế, bảo đảm an sinh xã hội và đời sống nhân dân trong bối cảnh tác động của dịch Covid-19...

Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 ở địa phương, kịp thời giải quyết các khó khăn vướng mắc trong hoạt động bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các sản phẩm OCOP, sản phẩm chủ lực, đặc hữu... Tăng cường tuyên truyền, hướng dẫn việc bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp cho các tổ chức tập thể, doanh nghiệp, cơ

sở sản xuất kinh doanh của địa phương. Quảng bá và phát triển tài sản sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp và tổ chức hoạt động thực thi quyền sở hữu công nghiệp theo quy định.

Tập trung triển khai thực hiện tốt các hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng, trong đó thực hiện tốt việc áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa (theo Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 09/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ), hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới công nghệ nâng cao sản xuất chất lượng và sức cạnh tranh trên thị trường.

Đẩy mạnh thực hiện các giải pháp thị trường KH&CN. Thúc đẩy thương mại hóa kết quả nghiên cứu, phát triển tổ chức trung tâm của thị trường KH&CN nhằm chuyển giao nhanh nhất các kết quả nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ đến với doanh nghiệp, người dân.

Thực hiện quyết liệt các giải pháp nhằm huy động tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực ngoài ngân sách đầu tư cho khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; phát triển mạnh mẽ hệ sinh thái khởi nghiệp, đưa hoạt động khởi nghiệp sáng tạo trở thành một trong những động lực đột phá cho đổi mới mô hình tăng trưởng ở từng địa phương.

Do ảnh hưởng của dịch COVID-19, Bộ KH&CN tạm dừng tổ chức các Hội nghị giao ban KH&CN trong năm nay và sẽ thống nhất lại để tổ chức vào thời điểm thích hợp nhất trong năm 2021.

Thơ Mộng

Thuận lợi và khó khăn trong việc triển khai hoạt động quản lý truy xuất nguồn gốc

Trước vấn nạn hàng giả, hàng nhái lưu thông trên thị trường không rõ nguồn gốc, xuất xứ, sản phẩm chức năng kém, độc hại ảnh hưởng tiêu cực đến sức khỏe người tiêu dùng. Truy xuất nguồn gốc (TXNG) trở thành vấn đề quan tâm chung của toàn xã hội. Các cấp, ngành, các tổ chức quốc tế, các quốc gia đã xác định vai trò, vị trí quan trọng của TXNG đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp. Do đó, hiện nay TXNG sản phẩm, hàng hóa là nhu cầu tất yếu của thị trường, là cánh cửa cho hàng hóa của Việt Nam xâm nhập vào các thị trường khó tính. TXNG được các cơ quan, tổ chức, đặc biệt các doanh nghiệp rất quan tâm và mong muốn thực hiện.

Để hoàn thiện hệ thống quy định pháp luật, văn bản, tài liệu hướng dẫn về truy xuất nguồn gốc ở nước ta; đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động truy xuất nguồn gốc để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước,

bảo đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa; nâng cao nhận thức của xã hội, các cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp về truy xuất nguồn gốc thông qua việc đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, phổ biến, đào tạo cho các bên liên quan; đảm bảo công khai, minh bạch các thông tin truy xuất nguồn gốc của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về truy xuất nguồn gốc, vào tháng 01/2019, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Quyết định số 100/QĐ-TTg phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc (Quyết định 100). Trong Hội nghị Giám đốc các Sở KH&CN vào tháng 5/2020, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường chất lượng đã đưa ra những thuận lợi và khó khăn khi thực hiện Quyết định này ở các địa phương.

Thuận lợi

Quyết định 100 là cơ sở pháp lý quan trọng giúp hoạt động quản lý truy xuất nguồn gốc sản

phẩm, hàng hóa đi vào nề nếp theo một chuẩn mực chung. Đồng thời, Bộ KH&CN đã ban hành Công văn số 1735/BKH&CN-QĐ ngày 14/6/2019 về việc triển khai Đề án giúp cho địa phương nắm rõ hơn các nhiệm vụ, các công việc cụ thể cần triển khai.

Đề án triển khai áp dụng và quản lý hệ thống TXNG tại địa phương tạo điều kiện hỗ trợ cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân kết nối Cổng thông tin TXNG sản phẩm, hàng hóa quốc gia, giúp nâng cao nhận thức của các doanh nghiệp về TXNG, ý thức trong việc chấp hành pháp luật, xây dựng văn hóa doanh nghiệp, đạo đức doanh nhân và trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp, cạnh tranh lành mạnh, chia sẻ và liên kết hợp tác đổi mới sáng tạo, nâng cao năng lực cạnh tranh.

Việc triển khai Quyết định 100 góp phần đẩy mạnh xã hội hóa hoạt động TXNG để phục vụ hội nhập quốc tế và nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước, bảo



đảm chất lượng, tính an toàn của sản phẩm, hàng hóa trên thị trường. Đồng thời, cung cấp thông tin, kiến thức thiết yếu về TXNG... cho doanh nghiệp cũng như người tiêu dùng.

Khó khăn

Hệ thống văn bản, quy định về quản lý, xử lý vi phạm; văn bản hướng dẫn áp dụng, tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật về TXNG sản phẩm, hàng hóa chưa được ban hành đầy đủ. Do vậy việc triển khai xây dựng và áp dụng hệ thống TXNG chưa triển khai thực hiện thống nhất và đồng bộ.

Việc triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG theo Quyết định số 100 là nhiệm vụ quản lý hoàn toàn mới của địa

phương nên cũng gặp nhiều khó khăn, lúng túng trong quá trình xây dựng kế hoạch thực hiện cũng như tổ chức triển khai các nhiệm vụ của đề án vào tình hình thực tế (nguồn nhân lực phục vụ công tác triển khai áp dụng và quản lý hệ thống TXNG thiếu và hạn chế về trình độ; cơ quan quản lý ở địa phương (Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) chưa có kinh nghiệm, nghiệp vụ trong hoạt động triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống TXNG trong thực tiễn để hướng dẫn các tổ chức cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố...

Kinh phí phục vụ cho công tác triển khai áp dụng và quản lý hệ thống TXNG, công tác đào tạo, hội nghị, hội thảo, phục

vụ cho công tác chuyên môn còn nhiều hạn chế chưa đáp ứng yêu cầu...

Doanh nghiệp và người tiêu dùng vẫn chưa hiểu hết ý nghĩa của TXNG và chưa hiểu đúng bản chất của TXNG, thói quen và ý thức làm việc chưa tuân thủ quy trình, ngại ghi chép cũng là yếu tố khó khăn cho quá trình thực hiện. Bên cạnh đó các doanh nghiệp vừa và nhỏ vẫn gặp nhiều khó khăn trong việc nghiên cứu, xây dựng, triển khai hệ thống TXNG cho từng sản phẩm, nhóm sản phẩm cụ thể.

Việc triển khai, áp dụng cấp mã QR Code (thông qua hệ thống tem điện tử) cho các sản phẩm phải đảm bảo

thông qua tem gắn trên sản phẩm sau khi đã được kích hoạt thông tin và đưa ra phân phối trên thị trường còn phụ thuộc vào đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ, chưa chuẩn hóa việc triển khai áp dụng hệ thống TXNG theo chuẩn mực nhất định. Mã QR Code chỉ tập trung áp dụng ở một số sản phẩm chủ yếu là nông sản. Tem TXNG áp dụng trên các sản phẩm hiện nay chưa được chuẩn hóa về nội dung và hình thức.



Cổng thông tin TXNG quốc gia đang trong giai đoạn xây dựng. TXNG mang tính khép kín không có khả năng mở để các bên tham gia hệ thống TXNG này có thể tham gia với các hệ thống TXNG khác.

Hiện nay có nhiều đơn vị cung cấp giải pháp công nghệ thực hiện ứng dụng quản lý TXNG. Tuy nhiên, chưa có cơ sở để đánh giá chất lượng các giải pháp, để lựa chọn các đơn vị cung cấp giải pháp để triển khai thực hiện.

Giải pháp đối với địa phương

Từ những thuận lợi và khó khăn khi triển khai Quyết định 100 trong thời gian qua, Tổng cục Tiêu

chuẩn Đo lường chất lượng đã đưa ra một số giải pháp thiết thực để các địa phương triển khai một cách thuận lợi hơn trong thời gian tới:

Phê duyệt Kế hoạch và tổ chức triển khai các công việc theo Kế hoạch đã được tỉnh phê duyệt; bố trí tài chính và nhân lực triển khai các hoạt động liên quan đến truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa hàng năm, trung hạn và dài hạn tại địa phương; xây dựng chính sách phù hợp nhằm khuyến khích, thu hút doanh nghiệp trên địa bàn có thể đầu tư xây dựng hệ thống truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa từ nguồn kinh phí của doanh nghiệp và sự hỗ trợ của Nhà nước;

lồng ghép với các Chương trình, Đề án của tỉnh, thành phố để bổ sung nguồn lực, kinh phí cho hoạt động này.

Chủ trì, phối hợp với Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng hướng dẫn áp dụng, đào tạo, tập huấn cho các cơ quan quản lý, các cán bộ thực hiện công tác TXNG, tổ chức, doanh nghiệp về TXNG.

Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, phổ biến các văn bản quy phạm pháp luật để doanh nghiệp sản xuất, xuất nhập khẩu và người tiêu dùng hiểu được vai trò, hiệu quả của TXNG, các quy định về TXNG; định hướng cho các cơ quan thông tin truyền thông hiểu đúng các quy định

của Nhà nước về TXNG.

Chủ trì, phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch (MSMV) Quốc gia xây dựng, vận hành và quản lý hệ thống quản lý thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa tại địa phương.

Lựa chọn, xây dựng Danh mục sản phẩm, nhóm sản phẩm trọng điểm ưu tiên, các sản phẩm bắt buộc triển khai truy xuất nguồn gốc tại địa phương; chủ trì/phối hợp cơ quan chuyên môn trợ xây dựng thí điểm một số mô hình TXNG cho một số sản phẩm làm mô hình mẫu để phổ biến tại địa phương...

Chủ trì, phối hợp nghiên cứu phát triển các giải pháp kỹ thuật nhằm bảo đảm khả năng tương tác, trao đổi, kết nối dữ liệu truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của địa phương với Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia.

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm; thông báo rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng các vi phạm đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh, thành phố.

Công tác triển khai ở Bình Dương

Sau khi Quyết định 100 được ban hành, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng ở Bình Dương đã tiến hành triển khai với nhiều hình thức đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn tỉnh. Điển hình như, phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch quốc gia khảo sát nhu cầu làm TXNG sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh; phối hợp với Trung tâm Mã số Mã vạch Quốc gia tổ chức Hội thảo “Truy xuất nguồn gốc với các loại hoa quả” cho hơn 70 cơ sở, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh nhằm hỗ trợ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân sản xuất, kinh doanh liên quan đến các loại nông sản có nhu cầu hoặc gặp khó khăn liên quan đến yêu cầu TXNG đối với sản phẩm hàng hóa xuất khẩu. Đồng thời, có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg của Chính phủ.

Trong quá trình triển khai Quyết định 100, Chi cục nhận thấy việc quản lý, triển khai ứng dụng mã số mã vạch ở địa phương còn gặp một số khó khăn như: phần mềm quét mã vạch Scan and Check trên điện thoại di

động của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng để quét kiểm tra tính hợp pháp của MSMV và thông tin chính hãng về xuất xứ, về các thuộc tính của hàng hóa gắn MSMV chưa được hoàn thiện (chỉ có một vài thông tin cơ bản như thông tin về chủ nhãn hiệu, điện thoại liên hệ, chưa có tên sản phẩm, hình ảnh sản phẩm). Chưa có phần mềm kiểm tra các tổ chức, cá nhân đã gia hạn khi giấy chứng nhận quyền sử dụng MSMV hết hiệu lực hoặc chưa thực hiện đóng phí duy trì sử dụng MSMV theo quy định.

Do đó, Chi cục Tiêu chuẩn đo lường chất lượng đề xuất cần phải xây dựng, ban hành các tiêu chuẩn quốc gia, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về truy xuất nguồn gốc và tài liệu hướng dẫn áp dụng; xây dựng và đưa vào vận hành Cổng thông tin truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa quốc gia. Sớm hoàn thiện phần mềm quét mã vạch để kiểm tra tính hợp pháp của MSMV và hướng dẫn các Chi cục cách thức để kiểm tra các tổ chức, cá nhân không gia hạn giấy chứng nhận quyền sử dụng MSMV. ▲

Ngọc Trang

Hoạt động tiêu chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương: Tăng cường, đổi mới hoạt động trong tình hình mới

Trong thời gian qua, Chi cục TCĐLCL đã nỗ lực đẩy mạnh các hoạt động về TCĐLCL trên địa bàn tỉnh. Trong giai đoạn 2016-2020, hoạt động TCĐLCL trên địa bàn tỉnh đạt được những hiệu nhất định công tác quản lý nhà nước về tiêu chuẩn, đo lường và chất lượng sản phẩm, hàng hóa tại địa phương. Điển hình như:

Hướng dẫn xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng, công bố tiêu chuẩn áp dụng cho hơn 250 tổ chức, cá nhân sản xuất (gia công), kinh doanh vàng trang sức mỹ nghệ và 400 doanh nghiệp kinh doanh xăng, dầu.

Tiếp nhận và xử lý 5.584 hồ sơ bao gồm kiểm tra chuyên ngành hàng hóa nhập khẩu: 4.990 hồ sơ (Trong đó có 1.841 hồ sơ tiếp nhận, giải quyết qua Cổng thông tin một cửa quốc gia); công bố hợp chuẩn, hợp quy: 504 hồ sơ; cấp Giấy phép vận chuyển hàng nguy hiểm: 90 hồ sơ. Đảm bảo 100% hồ sơ đều được giải quyết đúng nội dung và thời gian quy định.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 1040/KH-UBND ngày 16/3/2018 của UBND tỉnh về triển khai Thông tư số 09/2017/TT-BKHCN ngày 27/6/2017 của Bộ Khoa học và Công nghệ quy định về đo lường đối với phép đo khối lượng trong thương mại bán lẻ trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn 2018 - 2019 và Kế hoạch số 1888/KH-UBND ngày 26/4/2019 của UBND tỉnh về tăng cường quản lý nhà nước về đo lường đối với công tơ điện và đồng hồ nước lạnh tại các cơ sở kinh doanh, mua bán và tại các nhà trọ trên địa bàn tỉnh Bình Dương giai đoạn năm 2019 - 2020.

Kiểm tra đo lường, chất lượng: Chủ trì, phối hợp cơ quan có thẩm quyền tiến hành thanh, kiểm tra 1.052 cơ sở sản xuất, kinh doanh. Qua kiểm tra phát hiện 143 vụ vi phạm và đề xuất xử lý vi phạm hành chính với số tiền hơn 4,7 tỷ đồng.

Thực hiện Quyết định số 712/QĐ-TTg ngày 21/5/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt chương trình quốc

gia nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa của doanh nghiệp Việt Nam đến năm 2020. Tỉnh Bình Dương đã triển khai thực hiện theo Quyết định số 2943/QĐ-UBND ngày 25/10/2017, kết quả:

- Giai đoạn 2016-2020: hỗ trợ 13/29 doanh nghiệp áp dụng công cụ cải tiến năng suất chất lượng, hệ thống quản lý chất lượng, đạt 45% so với kế hoạch. Ngoài ra, doanh nghiệp tự thực hiện việc chứng nhận và công bố hợp chuẩn, hợp quy cho hơn 500 sản phẩm của hơn 60 lượt doanh nghiệp.

- Các doanh nghiệp tham gia dự án đều đạt được các kết quả đáng khích lệ, tiết kiệm được chi phí sản xuất, giảm tỷ lệ phế phẩm và nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

Từ năm 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh có 01 doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ Quyết định tặng Giải vàng chất lượng Quốc gia trên tổng số 37 doanh nghiệp đạt giải vàng trên toàn quốc và

06 doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia trên tổng số 111 doanh nghiệp đạt giải thưởng chất lượng Quốc gia trên toàn quốc. Đặc biệt có Công ty cổ phần Tôn Đông Á được Tổ chức Chất lượng Châu Á - Thái Bình Dương xét tặng giải thưởng chất lượng quốc tế Châu Á - Thái Bình Dương trên tổng số 04 doanh nghiệp Việt Nam đạt giải và trên tổng số 24 doanh nghiệp được đề cử từ các nước Châu Á - Thái Bình Dương.

Thực hiện Quyết định số 2492/QĐ-UBND ngày 23/9/2016 của UBND tỉnh Bình Dương về việc ban hành Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước tỉnh Bình Dương giai đoạn 2016 - 2020. Trong đó có mục tiêu trên 90% thủ tục hành chính được chuẩn hoá theo quy trình quản lý chất lượng tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2008 hoặc TCVN ISO 9001:2015. Đến 31/12/2019 số lượng thủ tục hành chính trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã chuẩn hoá theo quy trình quản lý chất lượng là: 15.529/15.681 đạt 99,03%. Trong đó, cơ quan, đơn vị cấp tỉnh là 1.602/1.636 đạt 97,9%, cấp huyện là 2.339/2.345 đạt 99,7%,



Ông Lý Thái Hùng, đại diện Chi cục TĐC phát biểu tại cuộc họp Vùng Đông Nam bộ về TCĐLCL

cấp xã 11.588/11.700 đạt 99%, các cơ quan ngành dọc đều đã công bố 100% thủ tục hành chính do Bộ ban hành.

Phối hợp với Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia khảo sát nhu cầu làm truy xuất nguồn gốc sản phẩm, hàng hóa của các doanh nghiệp, người tiêu dùng trên địa bàn tỉnh Bình Dương theo công văn số 2790/UBND-VX ngày 13/6/2019 của UBND tỉnh và tổ chức 01 hội thảo để có cơ sở tham mưu UBND tỉnh ban hành kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 100/QĐ-TTg ngày 19/01/2019 của Thủ tướng Chính phủ ban hành về việc “Phê duyệt Đề án triển khai, áp dụng và quản lý

hệ thống truy xuất nguồn gốc”.

Chủ trì khảo sát 97 mẫu (xăng, dầu, bánh trung thu, dầu nhớt động cơ đốt trong) về đo lường, chất lượng để làm căn cứ thực hiện thanh tra, kiểm tra.

Triển khai tiếp nhận hồ sơ và đơn đốc các doanh nghiệp nhập khẩu thực hiện Cơ chế một cửa quốc gia đối với thủ tục “kiểm tra nhà nước về chất lượng sản phẩm, hàng hóa hàng hóa nhóm 2 nhập khẩu” tại địa chỉ <https://vnsw.gov.vn>. Triển khai thực hiện dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 đối với 07 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết qua Cổng thông tin dịch vụ công của tỉnh



Hướng dẫn sử dụng tiheets bị trong kinh doanh vàng

<https://dichvucong.binhduong.gov.vn>.

Tổng số lượng phương tiện đo được kiểm định, hiệu chuẩn 174.237 phương tiện đo; tổng số mẫu thử nghiệm 2.569 mẫu; doanh thu đạt 34,2 tỷ đồng.

Trong thời gian tới, Chi cục TCĐLCL sẽ tiếp tục hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện công bố hợp chuẩn và công bố hợp quy, thực hiện xác nhận đăng ký kiểm tra nhà nước về chất lượng hàng hóa nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ KH&CN.

Tham mưu Sở KH&CN trình UBND tỉnh phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện Quyết định số 996/QĐ-TTg ngày 10/8/2018 của Thủ tướng

Chính phủ phê duyệt Đề án “Tăng cường, đổi mới hoạt động đo lường hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam nâng cao năng lực cạnh tranh và hội nhập quốc tế giai đoạn đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” và tổ chức triển khai thực hiện.

Tiếp tục triển khai thực hiện Kế hoạch thực hiện Đề án “Triển khai, áp dụng và quản lý hệ thống truy xuất nguồn gốc” trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2020-2025 và định hướng đến năm 2030.

Kiểm định, hiệu chuẩn 49.000 phương tiện đo các loại (trong đó công tơ điện là 25.000), thử nghiệm 600 mẫu. Doanh thu đạt 10,2 tỷ đồng.

Hiện nay, Chi cục Tiêu

chuẩn đo lường chất lượng Bình Dương đã thực hiện sắp xếp, sáp nhập lại còn 02 phòng (phòng Nghiệp vụ và phòng Hành chính tổng hợp) theo Đề án sắp xếp bộ máy của Sở KH&CN tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương (Khóa XII) đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy Phê duyệt và Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành phê duyệt. Với cơ cấu tổ chức này, Chi cục TCĐLCL sẽ cố gắng thực hiện các nhiệm vụ được giao trong công tác quản lý nhà nước về TCĐLCL trên địa bàn tỉnh trong thời gian tới đạt hiệu quả cao nhất. ▲

Ngọc Loan

Cục Sở hữu trí tuệ: Các địa phương cần chủ động, linh hoạt trong xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030

Năm 2019, đã có 3.293 vụ xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp bị xử lý hành chính với tổng số tiền phạt là 26,5 tỷ đồng, tăng 81,8% số vụ và 11% tổng số tiền phạt so với năm 2018. Ngoài ra đã có hơn 2 triệu sản phẩm xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp bị các cơ quan chức năng xử lý. Đối tượng bị xâm phạm nhiều vẫn là nhãn hiệu, chiếm 99% số vụ và 91,5% tổng số tiền phạt.

Cục Sở hữu trí tuệ cho biết, Chiến lược Sở hữu trí tuệ đến năm 2030 (Chiến lược) được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 1068/QĐ-TTg vào năm 2019. Chiến lược này do Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì xây dựng, với sự phối hợp của các Bộ, ngành liên quan và sự hỗ trợ về mặt kỹ thuật của Tổ chức Sở hữu trí tuệ thế giới. Đây là lần đầu tiên Việt Nam ban hành một chiến lược mang tầm quốc gia về sở hữu trí tuệ (SHTT), đánh dấu một bước phát triển mới trong lĩnh vực SHTT, khẳng định SHTT là công cụ quan trọng góp phần thúc đẩy hoạt động đổi mới sáng tạo cũng như phát triển kinh tế, văn

hóa, xã hội của đất nước.

Trong khuôn khổ của Hội nghị Giám đốc Sở KH&CN năm 2020, Cục Sở hữu trí tuệ cũng đã tập trung trao đổi về việc triển khai thực hiện Chiến lược SHTT ở các địa phương. Bài viết này, tác giả xin tóm lược lại một số vấn đề liên quan đến việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược và vai trò của Sở KH&CN trong công tác triển khai của Cục SHTT.

Xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược và vai trò của Sở KH&CN

Ở địa phương, Sở KH&CN là đầu mối triển khai Chiến lược theo chỉ đạo của UBND

cấp tỉnh. Tuy nhiên, cần xác định rõ SHTT không chỉ là vấn đề của ngành KH&CN mà có sự gắn kết mật thiết với các ngành, lĩnh vực khác. Điều này cũng được thể hiện rõ trong Chiến lược thông qua nhiệm vụ “Lồng ghép chính sách, giải pháp thúc đẩy sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT trong các chiến lược, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, chính sách phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của quốc gia và các ngành, lĩnh vực” và một loạt các nhiệm vụ khác.

Do vậy, Cục Sở hữu trí tuệ đề nghị các Sở KH&CN cần phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành khác, ví dụ



năm 2030. Về cơ bản, các nhiệm vụ, giải pháp đặt ra trong Chiến lược đều đi theo xu thế phát triển chung của thế giới và phù hợp với định hướng chung của Việt Nam (như kiện toàn bộ máy quản lý nhà nước; nâng cao hiệu quả sử dụng và quản lý tài sản trí tuệ; đẩy mạnh thực thi quyền SHTT...). Riêng một số nội dung về các chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp liên quan đến phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao, các ngành, lĩnh vực, sản phẩm trọng điểm/chủ lực... sẽ phụ thuộc vào định hướng, quy hoạch phát triển các ngành, địa phương nói riêng cũng như chiến lược phát triển kinh tế - xã hội nói chung. Bên cạnh đó, một số ngành đã xây dựng Chiến lược phát triển đến năm 2030, ví dụ Chiến lược phát triển công nghiệp, Chiến lược phát triển du lịch..., đây cũng là cơ sở để các địa phương tham khảo khi xây dựng kế hoạch chi tiết.

Việc triển khai Chiến lược có thể được thực hiện theo cách thức

Sở Công Thương; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Sở Giáo dục và Đào tạo trong việc xây dựng kế hoạch thực hiện Chiến lược chung của tỉnh, thành phố cũng như trong quá trình thực hiện kế hoạch.

Tại Khoản 8 Điều 2 Quyết định số 1068/QĐ-TTg có nêu: “Ủy ban nhân dân các

tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm triển khai thực hiện Chiến lược, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với việc thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của địa phương”. Do vậy, một số địa phương cần khẩn trương ban hành trước khi có Chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đến

sau: UBND cấp tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược của năm 2020 hoặc hai năm 2020-2021. Khi đã xác định các chỉ tiêu, định hướng phát triển của các ngành, lĩnh vực kinh tế - xã hội (có liên quan và cần lồng ghép các vấn đề về SHTT) của địa phương (sau đại hội Đảng) thì xây dựng kế hoạch dài hạn/trung hạn (đến 2025 hoặc 2030).

Với các tỉnh đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chiến lược đến 2030, có thể triển khai bằng các chương trình hành động hay kế hoạch cụ thể theo từng giai đoạn để xác định các nhiệm vụ ưu tiên.

Một số vấn đề trọng tâm

Chiến lược đặt ra rất nhiều nhiệm vụ, giải pháp mang tính toàn diện và lâu dài để phát triển hệ thống SHTT. Từ góc độ quản lý nhà nước của các Sở KH&CN, Cục Sở hữu trí tuệ cho rằng có một số nhiệm vụ, giải pháp sau đây cần được chú trọng đẩy mạnh:

Một là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về SHTT: Kiện toàn hệ thống cơ quan quản lý nhà nước về SHTT theo hướng kiến tạo và hiệu quả; xác định củng cố các đầu mối chuyên trách về SHTT

tại các cơ quan quản lý nhà nước có liên quan ở địa phương; đẩy mạnh cơ chế phối hợp liên ngành trong quản lý nhà nước về SHTT.

Hai là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về đẩy mạnh và nâng cao hiệu quả hoạt động thực thi quyền SHTT: Tăng cường phối hợp giữa các cơ quan hành chính nhà nước với nhau và với các cơ quan tư pháp trong việc bảo vệ quyền SHTT; tăng cường kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm các hành vi xâm phạm quyền SHTT, đặc biệt là hành vi xâm phạm quyền SHTT trong môi trường kỹ thuật số...



Hỗ trợ xây dựng và ứng dụng phần mềm cung cấp thông tin, cảnh báo phát hiện vi phạm quyền SHTT; tổ chức trưng bày, triển lãm phân biệt sản phẩm được bảo hộ quyền SHTT và sản phẩm xâm phạm quyền SHTT.

Ba là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về thúc đẩy các hoạt động tạo ra tài sản trí tuệ: Cung cấp dịch vụ thông tin SHTT cho các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp; xây dựng và triển khai các chương trình khoa học, công nghệ, hỗ trợ các viện nghiên cứu, trường đại học hợp tác với doanh nghiệp theo hướng tạo ra kết quả nghiên cứu được bảo hộ quyền SHTT, trong đó tăng cường sử dụng công cụ SHTT để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh; hướng dẫn doanh nghiệp tạo dựng và khai thác hiệu quả các chỉ dẫn thương mại cho sản phẩm, dịch vụ của mình; hỗ trợ đăng ký bảo hộ các chỉ dẫn địa lý tiềm năng.

Xây dựng, cung cấp các công cụ và dịch vụ

thông tin SHTT, bản đồ công nghệ, báo cáo phân tích thông tin SHCN và dự báo xu hướng phát triển công nghệ cho các viện nghiên cứu, trường đại học, doanh nghiệp và nhóm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; hỗ trợ xây dựng, triển khai hoạt động quản trị tài sản trí tuệ trong các doanh nghiệp và tổ chức KHCN.

Xây dựng và triển khai các chương trình tập huấn chuyên môn, nghiệp vụ đào tạo chuyên sâu về SHTT, trong đó: chú trọng đào tạo chuyên gia quản trị tài sản trí tuệ cho doanh nghiệp và cán bộ quản lý, phát triển tài sản trí tuệ cho các sản phẩm của cộng đồng; ưu tiên đào tạo từ cơ bản đến nâng cao cho các nhóm khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, các đối tượng hoạt động trong lĩnh vực văn hóa, nghệ thuật.

Bốn là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về khuyến khích, nâng cao hiệu quả khai thác tài sản trí tuệ: phát triển các trung tâm chuyển giao công nghệ và SHTT tại các viện nghiên cứu, trường đại học và doanh nghiệp;

đẩy mạnh thực hiện cơ chế, chính sách phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao; hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp đẩy mạnh sử dụng công cụ SHTT trong hoạt động sản xuất kinh doanh; hỗ trợ bảo hộ và khai thác quyền SHTT ở nước ngoài; tăng cường quản lý, sử dụng hiệu quả chỉ dẫn địa lý, nguồn gen, tri thức truyền thống, văn hóa dân gian; hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ khai thác tài sản trí tuệ.

Giới thiệu, quảng bá và triển khai các hoạt động xúc tiến thương mại khác cho các tài sản trí tuệ của Việt Nam ở trong và ngoài nước; hỗ trợ định giá, kiểm toán tài sản trí tuệ, tập trung vào các đối tượng là sáng chế, tên thương mại, nhãn hiệu của các doanh nghiệp.

Năm là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về phát triển các hoạt động hỗ trợ về SHTT: nâng cao hiệu quả hoạt động của các hiệp hội trong hỗ trợ và triển khai hoạt động sáng tạo, xác lập, khai thác và bảo vệ quyền SHTT.

Hỗ trợ liên kết sản xuất, kiểm soát nguồn gốc và chất lượng sản phẩm chủ lực, đặc thù của địa phương được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận và nhãn hiệu tập thể.

Sáu là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về tăng cường nguồn nhân lực cho hoạt động SHTT: tập trung đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền SHTT.

Hỗ trợ phát triển các tổ chức trung gian, chủ thể quyền SHTT: Hình thành và phát triển mạng lưới trung tâm chuyển giao công nghệ và SHTT tại các tổ chức nghiên cứu, cơ sở giáo dục đào tạo và doanh nghiệp; nâng cao năng lực và chất lượng hoạt động hỗ trợ tư pháp về SHTT, hỗ trợ thúc đẩy phát triển đội ngũ giám định viên, dịch vụ giám định SHTT và dịch vụ tư vấn pháp luật về SHTT.

Tổ chức, vận hành và nâng cao năng lực tổ chức chứng nhận độc lập phục vụ việc kiểm soát và quản lý các sản phẩm được

bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; nâng cao năng lực và hiệu quả hoạt động của các tổ chức tập thể là chủ sở hữu, chủ thể quản lý và khai thác các sản phẩm được bảo hộ chỉ dẫn địa lý, nhãn hiệu chứng nhận, nhãn hiệu tập thể; các tổ chức quản lý tập thể quyền tác giả, quyền liên quan.

Bảy là, nhóm nhiệm vụ, giải pháp về xây dựng văn hóa SHTT: tăng cường truyền thông trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm nâng cao nhận thức về SHTT, khuyến khích đổi mới sáng tạo; xây dựng ý thức tôn trọng và bảo vệ quyền SHTT.

Biên soạn, phát hành tài liệu về SHTT; tổ chức hội thảo, hội nghị, tọa đàm, cuộc thi, triển lãm về kết quả hoạt động SHTT và văn hóa SHTT.

Trong các nhiệm vụ nêu trên, có những nhiệm vụ sẽ do Sở KH&CN chủ trì thực hiện, nhưng cũng có những nhiệm vụ Sở KH&CN chỉ đóng vai trò phối hợp, ví dụ nhiệm vụ về tăng cường sử

dụng công cụ SHTT để phát triển các ngành, lĩnh vực trọng điểm, các sản phẩm, dịch vụ có lợi thế cạnh tranh như phối hợp với Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để phát triển ngành du lịch với những địa phương có ngành du lịch phát triển; về phát triển các ngành công nghiệp có mức độ sử dụng tài sản trí tuệ cao... Vì vậy, Sở KH&CN có vai trò rất quan trọng trong việc phối hợp chặt chẽ với các Sở ban ngành, hướng dẫn, hỗ trợ các cá nhân, tổ chức, đặc biệt là các tổ chức nghiên cứu (Viện, trường) thực hiện các hoạt động cụ thể để triển khai Chiến lược SHTT.

Cục SHTT rất mong các Sở KH&CN cùng có ý kiến trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, nêu những khó khăn, vướng mắc cần giải quyết khi thực hiện các nhiệm vụ trong thời gian tới để hoạt động quản lý nhà nước về SHTT ở cả Trung ương và địa phương được triển khai một cách hiệu quả, bảo đảm hoàn thành các mục tiêu đề ra. ▲

Thy Diễm

Quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đổi mới giáo dục hiện nay

Hoạt động tổ chuyên môn là hoạt động quan trọng nhất trong các hoạt động của Trung tâm Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX). Hoạt động này có vai trò quyết định đến chất lượng giáo dục của Trung tâm. Hoạt động của tổ chuyên môn phải bám sát nội dung chương trình dạy học theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Sở Giáo dục và Đào tạo và của Trung tâm. Quản lý hoạt động tổ chuyên môn là một hoạt động quan trọng trong công tác quản lý. Nội dung quản lý tổ chuyên môn bao gồm: Quy hoạch và bổ nhiệm tổ trưởng chuyên môn; quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn; quản lý hoạt động dạy học của tổ

chuyên môn; quản lý công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên; công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn.

Trong chiến lược phát triển giáo dục ngày nay, việc chú trọng đổi mới công tác quản lý giáo dục, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý luôn được Đảng và Nhà nước coi là khâu trọng tâm hàng đầu. Tại các Trung tâm giáo dục nghề nghiệp - giáo dục thường xuyên (GDNN - GDTX) thì việc tăng cường quản lý hoạt động của tổ chuyên môn là vô cùng cần thiết. Trong lĩnh vực này, có nhiều đề tài khoa học đề cập đến vấn đề quản lý hoạt động của tổ chuyên môn ở các trường THPT, THCS trong những năm qua

nhưng cho đến nay vẫn chưa có một công trình nào nghiên cứu về việc quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn tỉnh Bình Dương, một loại hình giáo dục với những đặc thù riêng.

Là cán bộ quản lý trong nhiều năm phụ trách chuyên môn về giáo dục thường xuyên, tác giả Trần Văn Hòa, Trung tâm GDNN-GDTX Thuận An luôn trăn trở làm thế nào để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chuyên môn đáp ứng yêu cầu đổi mới giáo dục, vì thế đã chọn đề tài: "Quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trung tâm Giáo dục nghề nghiệp - Giáo dục thường xuyên trên địa bàn tỉnh Bình Dương trong đổi mới giáo dục hiện nay" làm luận văn cho

mình nhằm góp phần nâng cao chất lượng quản lý hoạt động của tổ chuyên môn trong trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn tỉnh.

Đề tài tiến hành khảo sát thực trạng công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn của các Trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn tỉnh Bình Dương, theo các nội dung: Bổ nhiệm và quy hoạch tổ trưởng chuyên môn; quản lý việc xây dựng và thực hiện kế hoạch của tổ chuyên môn; quản lý hoạt động dạy học của tổ chuyên môn; quản lý công tác bồi dưỡng, tự bồi dưỡng của giáo viên; quản lý hoạt động sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn; công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động tổ chuyên môn.

Kết quả khảo sát cho thấy, hoạt động tổ chuyên môn và công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trung tâm được thực hiện đầy đủ và kết quả thực hiện khá tốt. Tuy

nhiên, do đặc thù của đội ngũ nên hầu hết các tổ chuyên môn tại các trung tâm là tổ ghép, nội dung và hình thức sinh hoạt tổ chuyên môn còn mang nặng tính hình thức, một bộ phận giáo viên chưa phát huy hết năng lực công tác,...

Trên cơ sở lý luận của công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn và thực trạng nghiên cứu công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn tại các trung tâm, tác giả đã đề xuất một số biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý hoạt động tổ chuyên môn: Nâng cao nhận thức cho tổ trưởng chuyên môn và giáo viên về vai trò, trách nhiệm và chủ trương đổi mới hoạt động của tổ chuyên môn trong bối cảnh đổi mới giáo dục hiện nay; đổi mới công tác xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động tổ chuyên môn; quản lý hoạt động dạy học ở các tổ chuyên môn theo yêu cầu đổi mới giáo dục hiện nay; đổi mới các hoạt động

bồi dưỡng và tự bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ giáo viên; quản lý đổi mới nội dung và hình thức hoạt động của tổ chuyên môn; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá hoạt động của tổ chuyên môn.

Kết quả đề tài góp phần làm rõ thêm cơ sở lý luận về công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn tại các trung tâm GDNN - GDTX. Nhận xét, đánh giá đúng thực trạng công tác quản lý hoạt động của tổ chuyên môn tại các trung tâm GDNN - GDTX trên địa bàn tỉnh Bình Dương, từ đó đề xuất các biện pháp quản lý hoạt động của tổ chuyên môn tại các trung tâm GDNN - GDTX hiệu quả nhằm góp phần nâng cao chất lượng giáo dục toàn diện của địa phương. ▲

Trương Hải

(Đọc toàn văn Báo cáo tại Trung tâm Thông tin và Thống kê khoa học và công nghệ Bình Dương)

Chính sách thông thoáng cho hoạt động chuyển giao công nghệ trong nông nghiệp

Phát triển nông nghiệp, nông thôn được coi là vấn đề then chốt, ảnh hưởng đến sự thành công của quá trình phát triển kinh tế - xã hội và công cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa của nhiều quốc gia. Đặc biệt với Việt Nam, một nước có nền sản xuất nông nghiệp làm nền tảng.

Trong giai đoạn 2010 - 2017, nhờ tăng trưởng nhanh, nông nghiệp đã cung ứng được lương thực, thực phẩm cho nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng của nhân dân trong nước, đảm bảo vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Trên cơ

sở đó, các lĩnh vực sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp khác cũng đã phát triển mạnh mẽ trở thành các ngành sản xuất hàng hóa quy mô lớn, hội nhập quốc tế ngày càng sâu sắc. Sự phát triển của nông nghiệp và nông thôn đã góp phần quan trọng vào thành công

của công cuộc xóa đói giảm nghèo, nâng cao đời sống người dân, làm cơ sở ổn định và phát triển kinh tế - xã hội trong nước. Những thành tựu này cũng góp phần nâng cao vị thế của Việt Nam trên trường quốc tế.

Hệ thống các chính





sách về nông nghiệp, nông thôn ở Việt Nam đã sớm được Đảng và Nhà nước quan tâm ngay trong giai đoạn đầu của công cuộc đổi mới đất nước. Hệ thống chính sách đến nay đã đề cập và xử lý các vấn đề nảy sinh trong phát triển nông nghiệp và xã hội nông thôn. Nhờ có hệ thống chính sách ưu đãi và nhiều cơ chế phù hợp, diện mạo nông thôn được thay đổi. Đời sống người dân nâng cao cả về vật chất và tinh thần.

Với nông nghiệp Bình Dương, mặc dù gặp khó khăn do quá trình tăng trưởng mạnh mẽ của công nghiệp và đô thị hóa đã thu hẹp một phần diện tích và lực lượng lao động, song giá trị sản xuất ngành nông nghiệp vẫn duy trì mức tăng trưởng ổn định. Nông nghiệp Bình Dương có



điều kiện để phát triển các mô hình nông nghiệp hiện đại, sản xuất nông nghiệp theo hướng hàng hóa, sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao với cơ cấu cây trồng vật nuôi đa dạng.

Có thể nói nông nghiệp là một trong những lĩnh vực đang được hưởng nhiều chính sách ưu đãi đầu tư nhất hiện nay, trong đó có Nghị định số 02/2010/NĐ-CP ngày 08/01/2010 của Chính phủ về Khuyến nông, nhằm hỗ trợ chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật phát triển sản xuất nông nghiệp, góp phần đổi mới mạnh mẽ theo hướng xã hội hóa, đa dạng hóa nông nghiệp nông thôn và thu hút nhiều

thành phần kinh tế cùng tham gia. Tại Bình Dương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã cụ thể hóa bằng Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND ngày 31/10/2012 quy định nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn ngân sách nhà nước cấp trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Qua 10 năm thực hiện Nghị định 02/2010/NĐ-CP, hệ thống tổ chức khuyến nông nhà nước tiếp tục được xây dựng, phát triển lớn mạnh và đồng bộ từ trung ương đến tỉnh, huyện, một số địa phương hình thành cả hệ thống khuyến nông viên cấp xã và thôn bản. Về kinh phí đầu tư cho hoạt động khuyến

nông: được phân cấp quản lý và đầu tư trong hoạt động khuyến nông, từng bước xã hội hóa, huy động đa dạng các nguồn lực tham gia công tác Khuyến nông. Về chính sách khuyến nông, cơ bản đã phát huy, tác động tốt đối với sản xuất nông nghiệp và người nông dân. Hoạt động khuyến nông đã đóng góp quan trọng vào quá trình chuyển đổi cơ cấu sản xuất, áp dụng khoa học kỹ thuật để tăng năng suất, chất lượng, hiệu quả, đem lại giá trị gia tăng cho ngành nông nghiệp và thúc đẩy quá trình xây dựng nông thôn mới ở các địa phương.

Đối với quá trình áp dụng Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND của UBND tỉnh Bình Dương (để cụ thể hóa chính sách của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Bình Dương), từ năm 2012 đến nay, giá trị sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp tăng đều qua các năm từ 3,6-4%/năm, ngành đã tổ chức thực hiện trên 1.800 lớp tập huấn cho trên 79.000 lượt

nông dân tham dự và triển khai thực hiện trên 1.300 điểm mô hình. Nhiều mô hình, dự án áp dụng các tiến bộ kỹ thuật mới, ứng dụng công nghệ cao trong sản xuất được chuyển giao đến người sản xuất như sản xuất rau, quả an toàn, theo hướng VietGAP, mô hình chăn nuôi an toàn sinh học, mô hình sản xuất hoa, cá cảnh,...

Kết quả chuyển giao các tiến bộ kỹ thuật về giống, quy trình kỹ thuật, đến nay trên địa bàn tỉnh tỷ lệ sử dụng giống mới có năng suất, chất lượng cao đạt trên 90%, trong đó giống cao su cao sản 100%, rau màu hạt lai F1 đạt > 90%. Về chăn nuôi như: bò lai sind đạt >80%, heo ngoại và lai từ 2 – 4 máu ngoại đạt 100%, gia cầm đạt >90%, bò sữa lai HF với tỷ lệ F1 chiếm 16,38%, F2 chiếm 69,33%, F3 chiếm 12,74%; 100% diện tích canh tác cây lâu năm được cơ giới hóa trong khâu làm đất, chăm sóc; gần 88% đàn gia cầm và trên 93% đàn heo được nuôi tập trung (hầu

hết các trại sản xuất tập trung đều ứng dụng công nghệ cao quy trình kỹ thuật hiện đại). Nhìn chung những tiến bộ kỹ thuật đã áp dụng góp phần xây dựng nền nông nghiệp của tỉnh tiên tiến và đảm bảo bền vững.

Tuy nhiên, quá trình phát triển kinh tế - xã hội theo thời gian, Nghị định 02/2010/NĐ-CP của Chính phủ nói chung và Quyết định số 48/2012/QĐ-UBND của tỉnh nói riêng đã dần bộc lộ những hạn chế, chưa phát huy hết tiềm năng hỗ trợ cho người sản xuất như đối tượng áp dụng phân biệt theo trình độ và quy mô; phương thức tiếp cận chưa phân biệt điều kiện sản xuất của từng địa phương, vùng, miền; việc phân cấp hoạt động khuyến nông trung ương và địa phương chưa đúng với mục đích và bản chất của khuyến nông; các chính sách hỗ trợ khuyến nông được xây dựng theo nhóm nội dung hỗ trợ mà chưa phân biệt rõ đối tượng hỗ trợ; một số nội dung hỗ trợ

không còn phù hợp với điều kiện thực tế hiện nay,...

Đến tháng 5/2018, Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông nhằm và đến cuối năm 2019, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) thực hiện khuyến nông (Thông tư số 75) nhằm cụ thể hóa Nghị định trên.

So với Thông tư liên tịch số 183/2010/TTLT-BTC-BNN của Bộ Tài chính - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn trước đây, thì Thông tư số 75 đã quy định cụ thể việc hỗ trợ cho đối tượng chuyển giao công nghệ và đối tượng nhận chuyển giao công nghệ. Bên cạnh đó, định mức hỗ trợ của Thông tư số 75 cao hơn nhiều so với mức hỗ trợ khuyến nông trước đây, điều này tạo điều kiện thông thoáng cho hoạt động chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực khuyến nông

của nước ta trong thời kỳ mới.

Để giải quyết những hạn chế của Nghị định số 02/2010/NĐ-CP, đáp ứng nhu cầu phát triển của ngành nông nghiệp và bà con nông dân, thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về phát triển nông nghiệp, nông thôn, ngày 24/5/2018 Chính phủ ban hành Nghị định số 83/2018/NĐ-CP về Khuyến nông nhằm khuyến khích phát triển sản xuất nông nghiệp trong giai đoạn tới. Sau đó, Bộ Tài chính ban hành Thông tư số 75/2019/TT-BTC ngày 04/11/2019 quy định quản lý, sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện hoạt động khuyến nông nhằm cụ thể hóa Nghị định trên.

Để cụ thể hóa chính sách khuyến nông trên địa bàn, tỉnh Bình Dương đã xây dựng Dự thảo Nghị quyết về nội dung và mức chi hỗ trợ hoạt động khuyến nông sử dụng nguồn

ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương. Dự thảo Nghị quyết này quy định nội dung và mức chi hỗ trợ cho hoạt động khuyến nông thuộc các lĩnh vực sản xuất chế biến, bảo quản, tiêu thụ, dịch vụ trong nông, lâm, ngư nghiệp và cơ điện nông nghiệp, ngành nghề nông thôn sử dụng kinh phí sự nghiệp từ nguồn ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Bình Dương.

Sau khi Dự thảo Nghị quyết này được thông qua, hoạt động khuyến nông, chuyển giao công nghệ trong lĩnh vực nông nghiệp trên địa bàn tỉnh sẽ có được định mức hỗ trợ phù hợp với tình hình phát triển nông nghiệp hiện nay, góp phần đưa sản xuất nông nghiệp ngày một phát triển hơn, đáp ứng mục tiêu công nghiệp hóa - hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, ngành nông nghiệp tỉnh Bình Dương.▲

Thu Trang

Startup Wheel 2020: Top 100 Dự án xuất sắc nhất bảng Việt Nam

Tham gia Startup Wheel 2020, các dự án có cơ hội nhận giải thưởng lên đến 400 triệu đồng; cơ hội nhận đầu tư và hỗ trợ vốn khởi nghiệp từ các quỹ và nhà đầu tư; được truyền thông mạnh mẽ và thúc đẩy thương mại sản phẩm.

Sau hơn 4 tháng phát động và sơ tuyển trên khắp cả nước, Ban Tổ chức đã lựa chọn ra 100 dự án xuất sắc nhất trong hơn 1.900 dự án đăng ký tham dự. Các dự án xuất sắc đến từ Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh, Đà Nẵng và Cần Thơ. Một số dự án tiêu biểu về những vấn đề xã hội hiện nay như: Hệ thống thiết bị bay thông minh giao hàng tự động cho cư dân căn hộ cao tầng của nhóm tác giả Trần Võ Trung; Sản phẩm sạch cho nông nghiệp bền vững của nhóm Nguyễn Ngọc Ánh; Greenie - Ứng dụng hỗ trợ phân loại và thu gom rác tại nguồn của nhóm Cao Việt Bách; Vật liệu UNC làm từ rác thải nhựa của nhóm Phạm Mạnh Đình; BrickOne - Hệ sinh thái giáo dục STEM Made in Việt Nam của nhóm Dương Thế Long; S4Life - Hiến máu cứu người của nhóm Nguyễn Đình Thiên; Sử dụng AI trong việc chẩn đoán sớm đột quỵ của nhóm Nguyễn Quang Hưng;

Dự án Ứng dụng mGreen - phân loại rác tại nguồn có tích

điểm, đổi quà của nhóm Nguyễn Ái Tường Vân; Monte - Bộ thực hành STEAM và Lập trình cho trẻ em của nhóm Tống Vũ Thân Dân; hệ thống gas thu nước ngăn mùi hôi chống muỗi của nhóm Hồ Thái Bình; Ralava - Rác là vàng của nhóm Lê Quốc Huy...

Dự án được thông qua vòng sơ tuyển sẽ tiếp tục tham dự vào vòng bán kết với 2 phần:

Phần 1 gồm có 3 chặng đường thử thách: Chặng 1 - Viết kế hoạch kinh doanh (10% điểm Vòng Bán kết); chặng 2 - Thực hành huy động vốn crowdfunding thực tế trên <https://funding.startupwheel.vn> (10% điểm Vòng Bán kết) và Chặng 3 - Thiết kế bộ nhận diện thương hiệu hoặc Thực hiện TVC quảng bá ý tưởng/sản phẩm (10% điểm Vòng Bán kết, TS chọn 1 trong 2 hình thức).

Phần 2 là Sàn Giao dịch và Đầu tư Khởi nghiệp (chiếm 70% điểm vòng bán kết). Đây là Sàn thực tập trình bày và thuyết phục nhà đầu tư trực tiếp là một mô

hình tìm kiếm nhà đầu tư thực tế. Sàn giao dịch năm nay dành cho các thí sinh của cuộc thi STARTUP WHEEL 2020 (chọn top 60 sau khi có điểm của Phần 1) và các dự án khởi nghiệp trên toàn quốc. Các khoản đầu tư trong Sàn Giao dịch và Đầu tư Khởi nghiệp là có thật.

Kết thúc Sàn Giao dịch và Đầu tư Khởi nghiệp, Ban tổ chức sẽ công bố các dự án giao dịch thành công với mức đầu tư cụ thể. Tạo điều kiện cho thí sinh tham dự rèn luyện các kỹ năng: huy động nguồn lực đến lắng nghe thí sinh trình bày về dự án, thuyết phục nhà đầu tư trực tiếp thông qua bài pitching 2 phút, huy động vốn từ các nhà đầu tư thông qua phiếu đầu tư của Ban Tổ chức.

Top 10 Dự án xuất sắc sẽ lọt vào vòng chung kết, các thí sinh sẽ thuyết trình về dự án trong 05 phút, sau đó phản biện với Hội đồng giám khảo trong vòng 10 phút. Dự kiến, Chung kết diễn ra vào buổi chiều của Startup Day 2020 và Lễ trao giải sẽ được tổ chức ngay sau khi chung kết diễn ra, trong cùng một ngày vào tháng 8/2020.

Là người tiên phong thúc đẩy tinh thần khởi nghiệp trong thế hệ trẻ Việt Nam. Từ năm 2013, BSSC

đã khởi xướng nên cuộc thi Startup Wheel và Hội Doanh nhân Trẻ thành phố Hồ Chí Minh là đơn vị đồng tổ chức. Startup Wheel là

cuộc thi được bảo trợ bởi Hội Liên hiệp

Thanh niên Việt Nam

thành phố

Hồ Chí

Minh, Hội

Sinh viên

Việt Nam

tại thành

phố Hồ

Chí Minh,

Sở Khoa học

và Công nghệ

thành phố Hồ Chí

Minh và Văn phòng Đề án

844. Đến nay, Cuộc thi được mở rộng ra khắp 5 Châu lục, không giới hạn độ tuổi, quốc gia, khu vực.

Crowdfunding - Gọi vốn cộng đồng là một hình thức nhận vốn từ cộng đồng, cụ thể là cộng đồng mạng chung tay góp vốn để thực hiện hóa một ý tưởng hoặc một sản phẩm mới. Để khuyến khích đóng góp, chủ dự án tặng cho người ủng hộ những món quà lưu niệm hoặc ưu đãi khi mua sản phẩm. Phần tiền ủng hộ thực chất có thể xem là tiền đặt mua sản phẩm trước khi sản phẩm ra đời. Vì mua trước và rằng tồn tại rủi ro không nhận được sản phẩm, tiền đặt mua thường thấp hơn giá trị thị trường 30% -50%.▲

Thơ Mộng



Ứng dụng mô hình máy học hỗ trợ định danh nấm mối ở Bình Dương

Đây là nhiệm vụ khoa học và công nghệ cấp trường của Thạc sĩ Dương Thị Kim Chi, Khoa Kỹ thuật công nghệ, trường Đại học Thủ Dầu Một với mục tiêu là nghiên cứu đề xuất một mô hình phân loại nấm mối ở Bình Dương bằng phương pháp máy học thực hiện vào năm 2019.

Nấm mối (Termitomyces spp.) là loài nấm hoang dã có thể ăn được có mùi vị rất thơm ngon và chưa trồng được trên toàn thế giới. Trên thế giới đã xác định được ít nhất có khoảng 60 loại [1] phân bố ở các quốc gia Thái Lan, Việt Nam, Trung Quốc, Ấn Độ, Nigeria. Ngoài việc dùng nấm mối làm thực phẩm với hương vị thơm ngon và dinh dưỡng cao, những nghiên cứu gần đây cho thấy nấm mối còn có nhiều dược chất quý có thể dùng cho việc ngăn ngừa và điều trị bệnh như [2]:



loài T.robustus, T.striatus với tác dụng chống lão hóa. microcarpus giàu dinh dưỡng chứa 40% protein và 55% carbohydrat trên trọng lượng khô β -D-glucan có khả năng ức chế tế bào

ung thư; đặc biệt T.clypeatus có thể kháng trực khuẩn Pseudomonas aeruginosa và hỗ trợ điều trị bệnh thủy đậu.

Đông Nam Bộ một trong những khu vực tìm được nhiều loài nấm mối nhất

trong cả nước. Nấm mốc chỉ có trong tự nhiên thường được thu hoạch theo mùa vào tháng 6 đến tháng 8 và chỉ phân bố ở những nơi nhất định. Trong thời gian gần đây, thời tiết không thuận lợi đồng thời với tình trạng ô nhiễm môi trường nên sản lượng nấm mốc tự nhiên đã giảm hơn nhiều so với trước. Tuy có nhiều công dụng và có giá trị kinh tế cao, nhưng chưa có nhiều nghiên cứu về nấm mốc. Các nghiên cứu về phân loại loài nấm và đánh giá độ đa dạng của nấm mốc là rất cần thiết cho việc bảo tồn và hay nuôi trồng loài nấm quý hiếm này.

Việc áp dụng các giải pháp tin học cho việc giải quyết các bài toán trong sinh học đang là một xu hướng nghiên cứu liên ngành phát triển rất mạnh. Đã có rất nhiều giải pháp hỗ trợ cho việc định danh loài sinh học tại các ngân hàng gene lớn trên thế giới như BLAST, MEGA. Các giải pháp này thường dùng dữ liệu về gene hiện có kết hợp dùng các kỹ thuật tính toán đặc hiệu cho sinh học phân tử như UPGMA, Maximum Parsimony, Neighbor-Joining, và Maximum Likelihood để xây dựng cây phân loài sinh học. Nguyên tắc chung cho phương pháp này là so sánh từng trình tự của mẫu nấm mốc cần định

danh với các mẫu nấm mốc đã được biết trước để tìm sự tương đồng của hai trình tự.

Các thuật toán so sánh thường sử dụng là so sánh trên toàn bộ trình tự để tìm sự tương đồng giữa toàn bộ 2 trình tự như dùng thuật toán Needleman Wunsch (bắt cặp toàn cục). Còn nếu dùng thuật toán Needleman - Wunsch thì sử dụng để bắt cặp 2 trình tự trong một đoạn của trình tự (bắt cặp cục bộ - Local Alignment). Nguyên tắc xây dựng cây phân loài theo phương pháp Neighbor - Joining có thể áp dụng cho so sánh trình tự không cần xuất phát từ một gốc. Các phương pháp phù hợp với số lượng trình tự cần so sánh nhỏ và thường sử dụng nguồn dữ liệu gene tự có của các ngân hàng gene.

Các phương pháp định danh loài mới đang được nghiên cứu là: phương pháp học máy với thuật toán Random Forest, đã được Prabina Kumar Meher và các cộng sự sử dụng thành công cho việc xây dựng mô hình phân loại thực vật; Đối với mô hình phân loại động vật thì Mulyati cũng áp dụng mô hình học máy thuật toán Support Vector Machine. Các phương pháp học máy cho kết quả nhanh, chính

xác, và dễ triển khai cho từng loài sinh vật. Trong phạm vi đề tài sẽ đề xuất giải pháp định danh loài nấm mốc theo phương pháp học máy bán giám sát với thuật toán XGBoots kết kỹ thuật rút trích đặc trưng K-mer. Giải pháp mới này sẽ khắc phục việc thiếu dữ liệu cho mô hình dự đoán bằng việc xây dựng CSDL về gene nấm mốc. Và đề xuất mô hình dự đoán tên loài bằng máy học bằng phương pháp học máy

Qua kết quả khảo sát số lượng trình tự của loài nấm mốc tại các ngân hàng, tác giả nhận thấy số lượng gene không đủ số loài nấm mốc như vậy có nghĩa là việc dự đoán tên loài này từ các phần mềm về gene có thể cũng không chính xác. Giải pháp xây dựng cơ sở dữ liệu gene lưu trữ tất cả dữ liệu gene về loài nấm mốc từ tất cả ngân hàng gene trên thế giới và xây dựng mô hình định danh mới cho loài nấm mốc là rất cần thiết.

Để định danh nấm mốc ở Bình Dương, tác giả đã sử dụng phương pháp nghiên cứu cách giải quyết từng vấn đề còn tồn tại việc dự đoán tên loài nấm mốc như thiếu dữ liệu và hiệu năng; nghiên cứu các mô hình học máy hiện đại có liên quan đến dự đoán tên loài sinh học; viết

chương trình tính toán và chương trình mô phỏng để kiểm chứng các kết quả bằng công cụ R.

Từ phương pháp nghiên cứu trên, tác giả đã triển khai các nội dung nghiên cứu và thu được các kết quả cụ thể:

Thu thập dữ liệu: Khảo sát và thu nhận 969 trình tự ITS từ các nguồn gene của các ngân hàng gene lớn trên thế giới là NCBI, BOLD, EBML. Tách các thông tin quan trọng và xây dựng CSDL TerDB.

Xây dựng tập dữ liệu huấn luyện: Khảo sát dữ liệu gene ITS và xây dựng bộ dữ liệu dùng cho huấn luyện là 867 trình tự.

Khảo sát thuật toán tin học sử dụng cho mô hình cây phân loài: khảo sát và đánh giá cơ chế xây dựng cây phân loại của các thuật toán như: Random Forest, NJ, phương pháp khoảng cách, phương pháp phân cụm WPGMA và UPGMA.

Chọn lựa thuật toán tối ưu cho mô hình: triển khai và đánh giá các thuật toán dành cho máy học. Chọn lựa phương pháp tối ưu hơn để xây dựng cây phân loại.

Huấn luyện mô hình: sử dụng các kỹ thuật kiểm tra chéo 5-folds để chọn lựa

mô hình tốt nhất; dùng kỹ thuật confusion matrix để kiểm tra độ chính xác mô hình.

Kiểm tra và trình bày kết quả: dự đoán với mô hình được đề xuất tốt nhất; cập nhật dữ liệu kết quả loài vừa định danh vào CSDL TerDB.

Thông qua việc tìm tòi giải pháp kỹ thuật của học máy như phân lớp như Random Forest, XGBoost cho mô hình dự đoán khẳng định đây là một thuật toán phân lớp mạnh được đề xuất cho những loại mô hình học máy với các loại dữ liệu sinh học phân tử với rất nhiều thông tin chưa biết hay rỗng với số mẫu quan sát hạn chế. Vì các giải pháp này cũng tạo ra một tập hợp các cây quyết định, mỗi cây được xây dựng trên tập mẫu Bootstrap với hiệu quả phân lớp chính xác cao và có thể áp dụng phân lớp chiều cao được sử dụng rất phổ biến cho việc gán nhãn tính năng hay rút gọn chiều. Bên cạnh đó thuật toán về phân cụm phân cấp như UPGMA lại là một giải pháp tốt cho việc xác định tính tương đồng của các gene và đây cũng là sở để rút trích đặc trưng cho các giải pháp học sâu sẽ áp dụng để giải bài toán được đề ra của đề tài.

Các kết quả nghiên cứu

của đề tài cung cấp số liệu tường minh về lưu trữ gene ITS của các loài nấm mốc trên thế giới cũng như cách sử dụng chúng cho mục đích phân loại nấm mốc. Mô hình định danh loài nấm mốc được khảo sát, cài đặt và đánh giá cẩn thận về độ chính xác cũng như về hiệu năng.

Kết quả của đề tài có thể sử dụng như nguồn tài liệu tham khảo đáng tin cậy về học máy trong ứng dụng sinh học phân tử. Vì thế, chúng ta có thể sử dụng kết quả của đề tài làm tài liệu cho học viên cao học các chuyên ngành Công nghệ thông tin tham khảo trong quá trình nghiên cứu khoa học hay làm luận văn tốt nghiệp.

Ngoài ra, các kết quả đạt được của đề tài là minh chứng và thành quả góp phần cổ động cho các nghiên cứu liên ngành về sinh học công nghệ thông tin cho giảng viên của Trường. Chủ nhiệm đề tài đã chuyển giao toàn bộ kết quả nghiên cứu và các sản phẩm đạt được của đề tài cho Trường thông qua phòng Khoa học công nghệ để cung cấp thêm nguồn tài liệu phục vụ cho nghiên cứu khoa học và giảng dạy tại Trường. ▲

Hồng Phước